

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HSST
Ngày 28/04/2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hương và ông Nguyễn Văn Duyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Đình S, sinh năm 1995; HKTT: Thôn N, xã Ngh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình T, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Hà Thị D, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 05 A chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: - Bản án số 84/2015/HSST ngày 2/2/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/2/2016. Còn phần truy thu số tiền 2.700.000 S chưa chấp hành xong.

- Bản án số 144/2016/HSST ngày 8/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/10/2017.

- Bản án số 14/2019/HSST ngày 23/1/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 8/11/2020.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/12/2011, Công an TP Bắc Ninh đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 12/12/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến nay. Hiện bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1968; HKTT: Số nhà 66, phố M, khu 2, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Thanh Q, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Phố V, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2021, Công an phường S, thành phố Bắc Ninh nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1968, HKTT: Số nhà 66 phố M, Khu 2, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh về việc gia đình anh bị kẻ gian lấy trộm mất 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu Sony H400, màu đen và số tiền 1.000.000 đồng.

Vào hồi 8 giờ 25 phút ngày 21/12/2021, tổ tuần tra phòng chống tội phạm Công an phường S tuần tra trên địa bàn phát hiện tại số nhà 66 phố M, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh có 01 nam thanh niên đang trèo từ tường rào có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã đưa đối tượng về trụ sở làm việc. Tại đây, đối tượng tự khai là Lê Đình S, sinh năm 1995, HKTT: Thôn N, xã Ng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình xảy ra ngày 19/12/2021 tại số nhà 66 phố M, khu 2, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Cùng ngày, Công an phường S đã chuyển đối tượng S cùng hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh S đã khai toàn bộ hành vi của mình như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/12/2021, Lê Đình S là đối tượng hiện đang sống lang thang trên địa bàn TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đi bộ xem có ai để sơ hở tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi S đi đến nhà anh Nguyễn Tuấn A ở bên cạnh là Nhà văn hóa của khu 2, phường S thì nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp. S trèo vào khu vực phía sau Nhà văn hóa Khu 2 thì nhìn thấy một chiếc thang bằng tre để ở trong sân sau. S lấy chiếc thang kê vào tường nhà anh Tuấn A để trèo lên trên mái tôn Nhà văn hóa, rồi S nhấc chiếc thang lên kê chân vào nóc Nhà văn hóa, còn đầu thang còn lại áp sát vào tường và ban công tầng 4 nhà A Tuấn A để trèo lên. Khi trèo được lên tầng 4 nhà anh Tuấn A, S nhìn thấy cửa sổ khép hờ, không đóng. S dùng tay kéo cánh cửa sổ ra, dùng tay kéo giãn chấn song bằng các thanh nhôm rỗng, tạo thành một khoảng trống rộng khoảng 30 - 40cm. Sau đó, S chui qua khoảng trống này vào bên trong nhà. S đi theo cầu thang từ tầng 4 xuống tầng 3, đi vào phòng thờ lấy trộm số tiền 1.000.000 đồng ở trên bàn thờ. Sau đó, S quay xuống tầng 1 thì thấy 01 túi xách bằng vải màu đen có dây đeo (là loại túi đựng máy ảnh), để trên mặt bàn sát chân cầu thang tầng 1. S lấy túi xách mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu Sony H400, màu đen, đã qua sử dụng. S lấy trộm cả túi đựng và máy ảnh, đi theo lối cũ để ra ngoài. Sau đó S để thang lại vị trí cũ và mang tài sản trộm cắp được rời đi.

Khoảng 5 giờ sáng cùng ngày, S đi xe buýt đến Hà Nội, rồi đi xe ôm đến nhà A Bùi Thanh Q, sinh năm 1970 là chủ cửa hàng bán máy ảnh Quang Minh ở phố V,

phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội để bán chiếc máy ảnh vừa trộm cắp được. Khi bán máy cho anh Q, S không nói máy ảnh do S trộm cắp mà có nên anh Q không biết là tài sản trộm cắp nên đã đồng ý mua máy ảnh này với giá 1.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền 1.500.000 đồng bán máy ảnh và số tiền 1.000.000 đồng tiền mặt mà S trộm cắp được tại nhà anh Tuấn A, S đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 242/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc máy chụp ảnh nhãn hiệu Sony DSC - H400, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm phạm tội trị giá 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn). Còn chiếc túi đựng máy ảnh hiện giá trị không đáng kể nên người bị hại không yêu cầu định giá nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không yêu cầu định giá.

Đối với A Bùi Thanh Q là người mua chiếc máy chụp ảnh nhãn hiệu Sony DSC - H400 màu đen của S, A Q không biết đó là tài sản do S trộm cắp được mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý đối với A Q là phù hợp.

Ngày 21/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc máy ảnh nói trên, anh Tuấn A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh Tuấn A không yêu cầu S bồi thường.

Anh Bùi Thanh Q là người đã mua chiếc máy ảnh của S với giá 1.500.000đ, anh Q không yêu cầu S phải bồi thường.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTPBN ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Lê Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Đình S từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Tuấn A đã nhận lại chiếc máy ảnh, không yêu cầu S phải bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh Tuấn A không yêu cầu S bồi thường; Đối với số tiền 1.500.000đ A Bùi Thanh Q mua máy ảnh của S, anh Q không yêu cầu S phải bồi thường nên không xem xét giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Đình S nhận tội và không tham gia tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Đình S tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm; phù hợp với thời gian, địa điểm, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/12/2021, tại số nhà 66 phố M, khu 2, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Lê Đình S có hành vi lén lút trộm cắp của A Nguyễn Tuấn A 01 chiếc máy chụp ảnh nhãn hiệu Sony DSC - H400 màu đen có túi đựng trị giá 5.400.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng. Tổng trị giá S chiếm đoạt là 6.400.000 đồng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị nêu trên mà bị cáo S thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân, vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo S là người có nhân thân xấu, đã ba lần bị Tòa án xét xử cùng về hành vi “Trộm cắp tài sản: cụ thể như sau:

Bản án số 84/2015/HSST ngày 2/2/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/2/2016. Còn phần truy thu số tiền 2.700.000 S chưa chấp hành xong.

Bản án số 144/2016/HSST ngày 8/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/10/2017.

Bản án số 14/2019/HSST ngày 23/1/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 8/11/2020. Tại Bản án này đã xác định bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”.

Ngày 19/12/2021, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” khi mới chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng

“Tái phạm nguy hiểm” là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử cùng về một hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó là bài học cảnh tỉnh cho bản thân, do lười lao động, thích ăn chơi nên đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xét xử bị cáo bằng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Bùi Thanh Q là người mua chiếc máy chụp ảnh nhãn hiệu Sony DSC - H400 màu đen của S, anh Q không biết đó là tài sản do S trộm cắp được mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý đối với anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

A Nguyễn Tuấn A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm và đòi với số tiền 1.000.000 đồng anh Tuấn A không yêu cầu S bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Bùi Thanh Q là người mua chiếc máy ảnh của S, anh Q không yêu cầu S phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Lê Đình S 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2021. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đình S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai Hương

Nguyễn Văn Duyên

Đỗ Văn Đại